

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh

Bà Nguyễn Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang(có mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/7/2022, biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Thân Thị T trình bày:* Chị và anh Hoàng Văn T1 kết hôn ngày 23/10/2018, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y số 69 ngày 23/10/2018. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sinh sống cùng T1 ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T1 có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc vợ con và gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính tình và không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và mâu thuẫn trầm trọng. Chị đã khuyên răn anh T1 nhiều lần nhưng anh T1 không thay đổi vẫn thường xuyên quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, thậm chí còn thách thức chị nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt

dần. Anh, chị sống ly thân từ tháng 01/2020. Gia đình hai bên có dàn xếp cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, bản thân anh T1 cũng không quan tâm đến chị và không đón mẹ con chị về ở cùng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T1 không còn, chị xin được ly hôn với anh Hoàng Văn T1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Hoàng Nhật Q, sinh ngày 27/7/2019. Hiện nay con chung đang ở cùng chị, khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Nhật Q. Chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Chị không đồng ý để anh T1 nuôi con chung vì: Anh T1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác từ lâu, khi chị phát hiện ra sự việc đã khuyên anh T1 anh T1 không thay đổi. Hiện nay anh T1 đang chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác, người phụ nữ này còn nhắn tin trên mạng xã hội đe dọa chị. Anh T1 còn chụp ảnh cưới, ảnh thân mật cùng người phụ nữ này. Chị có hình ảnh và đã gửi cho Tòa án.

Chị là người chăm sóc và bên cạnh con từ nhỏ đến nay, chị luôn chăm sóc yêu thương con hết mực. Anh T1 từ trước đến nay đi làm ăn xa thường xuyên vắng nhà và không quan tâm, chăm sóc con. Về điều kiện thời gian thì chị nhiều thời gian chăm sóc con hơn anh T1, do chị làm nhân viên tại phòng khám nha khoa gần nhà, công việc của chị chỉ làm trong giờ hành chính nên điều kiện về thời gian thoải mái để chăm con và đưa đón con đi học hơn so với anh T1. Hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ để chị nên bố mẹ chị có thể phụ giúp chị chăm con. Anh T1 hiện nay vẫn đang đi làm công ty bên tỉnh Bắc Ninh, thường xuyên vắng nhà, không có thời gian chăm sóc con; bố mẹ anh T1 cũng đi làm cả ngày không có thời gian phụ giúp anh T1 chăm sóc con. Thu nhập hàng tháng của chị hiện nay là 10.000.000 đồng hoàn toàn đủ điều kiện kinh tế để nuôi con tốt.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp: Vợ chồng không có gì nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T1 trình bày: Anh xác nhận về thời gian và thủ tục kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và đã có 01 con chung. Mâu thuẫn phát sinh từ khoảng cuối năm 2021, nguyên nhân do anh đi làm xa ở tỉnh Bắc Ninh nên phải ở trọ tại công ty, thi thoảng anh mới về nhà, chị T thì mang con về nhà mẹ đẻ ở để nhờ người trông con cho đi làm từ khi con được 6 tháng tuổi. Từ đó vợ chồng sống xa nhau nên vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp về tính tình và không tìm được tiếng nói chung từ việc nuôi dạy con cái, kinh tế, gia đình, chị T có nhiều lời nói xúc phạm anh. Bản thân hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau để dàn xếp và thỏa thuận để tìm tiếng nói chung nhưng không có kết quả, gia đình có hòa giải dàn xếp cho vợ chồng về ở với nhau nhưng không có kết quả. Hiện nay chị T vẫn đang sống cùng bố mẹ đẻ chị, không sống cùng anh. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị T xin ly hôn anh nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh và chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Nhật Q, sinh ngày 27/7/2019. Hiện nay con chung đang ở cùng chị T. Khi ly hôn anh đồng ý để cho chị T tiếp tục nuôi con với điều kiện chị T phải chứng minh được thu nhập hàng

tháng là 10.000.000 đồng để đảm bảo đời sống cho con chung, nếu chị T không chứng minh được anh đề nghị được nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm kỹ sư tại công ty ở Bắc Ninh, thu nhập hàng tháng của anh từ 14.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, anh có điều kiện nuôi con hơn chị T. Trường hợp anh được nuôi con chung anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị T không rút đơn khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên lời trình bày của mình; bị đơn anh Thạch không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn và giữ nguyên lời trình bày của mình. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39; 271, 273, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội BLTTDS Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị T và anh Hoàng Văn T1.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Nhật Q, sinh ngày 27/7/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này

Về án phí: Chị Thân Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp đủ.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Thân Thị T là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Hoàng Văn T1, Anh T1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị T và anh Hoàng Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang số 69 ngày 23/10/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và Anh T1 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T và Anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, hai bên thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Việc thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị T và Anh T1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và Anh T1 là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Chị T và Anh T1 có 01 con chung là cháu Hoàng Nhật Q, sinh ngày 27/7/2019. Hiện nay con chung đang ở cùng chị T. Nay ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Nhật Q. Phía Anh T1 không đồng ý để chị T nuôi con chung, anh đề nghị Tòa án giao cháu Quân cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về yêu cầu này của chị T, anh Thạch, Hội đồng xét xử thấy: Cháu Quân hiện đang sinh sống ổn định cùng chị T, từ nhỏ đến nay vẫn chủ yếu do chị T chăm sóc. Cháu Quân còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ hơn. Chị T hiện làm hành chính tại phòng khám nha khoa tư nhân nên có thời gian, điều kiện đưa đón con hơn so với Anh T1 hiện đang đi làm xa. Chị T có thu nhập ổn định 10.000.000 đồng/01 tháng. Qua xác minh, phía địa phương cũng xác nhận chị T là người chăm sóc con từ nhỏ đến nay, chị rất quan tâm, thương yêu con, việc chăm sóc giáo dục con rất đảm bảo.

Về phía anh Thạch, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân Anh T1 có dư luận xấu về việc có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh hiện đang làm kỹ sư tại công ty bên tỉnh Bắc Ninh, thường xuyên đi làm xa nhà và phải ở trọ lại công ty nên điều kiện về thời gian để trực tiếp chăm sóc, giáo dục con không đảm bảo bằng chị T. **Bản thân anh cũng thừa nhận con chủ yếu là do chị T chăm sóc, giáo dục từ bé đến nay.**

Để đảm bảo cuộc sống của cháu Quân được ổn định và phát triển tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Hoàng Nhật Q cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu Anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, Anh T1 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 Luật hôn nhân gia đình.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị T và Anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Thân Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị T và anh Hoàng Văn T1.

2. Về con chung: Giao cho chị Thân Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Nhật Q, sinh ngày 27/7/2019.

Anh T1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Thân Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009612 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Dung